

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 09-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc.

2. Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thành C, sinh ngày: 12/6/1981; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 72/5, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Lê Văn U (đã chết) và bà: Lê Thị B, sinh năm: 1951; Anh, chị, em: có 6 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1989;

Tiền án: Bản án số 40/HSST ngày 17/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 78/HSST ngày 24/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 37/HSST ngày 05/8/2015 Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 166/HSST ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/01/2017 bị Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số 22/HSST ngày 31/10/2006 Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích);

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ 16/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: 74 ấp E, xã F, huyện G, Thành phố H.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: 217 ấp I, xã F, huyện G, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Hữu N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: 154 đường J, Khu phố K, phường L, Quận M, Thành phố H.

+ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: 154 đường J, Khu phố K, phường L, Quận M, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, tại khu vực nuôi tôm của anh Đặng Văn H thuộc tổ 18, ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Thành C phát hiện 01 mô tơ điện để trước chòi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh thấy không có người, C dựng xe rồi đi vào trộm cắp mô tơ bỏ lên бага xe chạy đi, khi chạy được khoảng 100m thì bị anh H phát hiện chặn xe lại, C bỏ xe và tài sản trộm cắp rồi chạy bộ để thoát thân, nhưng bị anh H và anh Lương Văn B nhà ở gần đó đuổi theo bắt giao cho Công an xã Bình Khánh.

Biên bản định giá tài sản số XX/XXXX/BB.ĐG.TSCA ngày XX/XX/XXXX của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận tài sản trên có giá trị thành tiền là 1.210.000 đồng.

Quá trình xác minh tin báo cho thấy Lê Thành C có 04 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xóa án tích, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp C đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 16/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Lê Thành C.

Ngày 16/7/2020 C rủ bạn là Trần Hữu N về xã Bình Khánh chơi và thăm mẹ của C. Khoảng 11 giờ cùng ngày N điều khiển xe mô tô biển số XXZX-XXXX đến ngã tư chợ Bình Khánh chở C đi vào đường Trần Quang Đạo, thuộc ấp Bình Trường, xã Bình Khánh để vào nhà mẹ C. Trên đường đi C nhìn thấy 01 máy hàn màu xanh để trước hiên nhà anh Lê Văn T, tại số 217 ấp Bình Trường nên nảy sinh ý định trộm cắp và nói với N “có chiếc máy hàn không người trông coi kìa, có lấy không, nếu lấy thì quay xe lại”, nghe vậy N liền quay xe lại đứng cạnh giới còn C đi bộ vào trộm cắp máy hàn bỏ lên xe rồi cả hai cùng tẩu thoát. Lúc này anh T phát hiện tri hô và cùng người dân đuổi theo, khi cả hai chạy đến bến phà Bình Khánh thì bị bắt giữ.

Biên bản định giá tài sản số XX/XXXX/BB.ĐG.TSCA ngày XX/XX/XXXX của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận máy hàn trên có giá trị thành tiền là: 1.323.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc mô tô điện nhãn hiệu Hồng Ký, loại 2,5HP, màu nâu đen; 01 máy hàn hiệu JET-SR 200R màu xanh (tất cả đã qua sử dụng) đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn H và anh Lê Văn T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu CITI@, màu đen, biển số XXNX-XXXXX đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C, địa chỉ: đường N, huyện O, tỉnh P. Ông C khai đã bán cho ông Nguyễn Thành L ở Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ cụ thể) với số tiền 2.000.000 đồng vào khoảng năm 2016. Chiếc xe này Lê Thành C mua của cửa hàng xe gắn máy D, địa chỉ 1/30B, đường Q, ấp R, xã S, huyện T với số tiền 2.900.000 đồng vào ngày 15/7/2019. Qua tra cứu chiếc xe không nằm trong dữ liệu vật chứng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển số XXZX-XXXX chủ sở hữu là ông Trần Văn N, sinh năm 1960, địa chỉ 152 đường J, Khu phố K, phường L, Quận M, là cha ruột Trần Hữu N, năm 2017 ông N và mẹ ruột N là bà Huỳnh Thị T ly hôn, hiện ông N không còn cư trú tại địa chỉ nói trên và cũng không xác định được nơi ở mới của ông N nên chưa làm việc được.

- Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Văn H và anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số XX/CT-VKS ngày XX/XX/XXXX của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thành C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và

trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tang vật của vụ án, phù hợp lời khai của các bị hại và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, Lê Thành C (là người có 04 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc mô tô điện nhãn hiệu Hồng Ký, loại 2,5HP, màu nâu đen của anh Đặng Văn H, tại khu vực tổ 18, ấp Bình Trường, xã Bình Khánh, tài sản qua định giá là 1.210.000 đồng. Quá trình giải quyết C bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ ra quyết định truy nã. Đến ngày 16/7/2020 sau khi C tiếp tục cùng với Trần Hữu N thực hiện hành vi trộm cắp máy hàn của anh Lê Văn T tại số 217, ấp Bình Trường, tài sản qua định giá là 1.323.000 đồng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Lê Thành C là nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản cáo trạng số XX/CT-VKS ngày XX/XX/XXXX của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ngoài hình phạt chính còn quy

định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bản thân bị cáo còn khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội:

Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm nhưng do muốn hưởng thụ lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc mô tô điện nhãn hiệu Hồng Ký, loại 2,5HP, màu nâu đen; 01 máy hàn hiệu JET-SR 200R màu xanh (tất cả đã qua sử dụng). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn H và anh Lê Văn T là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu CITI@, màu đen, biển số XXNX-XXXXX. Đây là xe sử dụng làm phương tiện phạm tội, do đó tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển số XXZX-XXXX chủ sở hữu là ông Trần Văn N, sinh năm: 1960; địa chỉ: 150 152 đường J, Khu phố K, phường L, Quận M, thành phố H (cha ruột của Trần Hữu N) là tài sản chung của 2 vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Đến năm 2017 ông N và mẹ ruột của N là bà Huỳnh Thị T ly hôn, hiện ông N không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên và cũng không xác định được nơi ở mới nên chưa làm việc được. Bà T không biết việc N sử dụng xe đi trộm cắp cũng như không chứng minh được ông N có biết hay không. Do tài sản này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân của ông N và bà T nên đây được xem là tài sản chung của vợ chồng nên bà T có quyền quản lý đối với tài sản này, vì vậy cần xử lý vật chứng trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Huỳnh Thị T.

[8] Đối với Trần Hữu N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng tài sản trộm cắp qua định giá dưới 2.000.000 đồng, Trần Hữu N chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản. Mặt khác, N cũng không biết C là đối tượng đang bị truy nã, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Lê Thành C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu CITI@, màu đen, biển số XXNX-XXXXX.

- Trả lại cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen, biển số XXZX-XXXX.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[5] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người giám hộ;
- Bị hại;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ**